TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2025/QĐST-HNGĐ	*TT, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn Vl 2, xã PX, huyện TT, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn Vl 2, xã PX, huyện TT, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị O và anh Trần Văn H**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị O và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và Trần Văn H thỏa thuận giao cả bốn

cháu là Trần Văn T, sinh ngày 10/7/2011; Trần Văn Tú, sinh ngày 29/8/2012; Trần Anh T2, sinh ngày 13/7/2016 và Trần Thị Trâm Anh, sinh ngày 15/9/2019 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu T, Tú, T2 và Anh trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Chị Nguyễn Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị O cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị O cho đến khi có quyết định khác.

2.4. Về tài sản, công nợ chung: Chị O và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả chị O số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0059130 ngày 01/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- THA, VKSND huyện TT;
- UBND xã PX, huyện TT;
- Lưu HSVA, VT.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT
Thẩm phán

Tạ Thị Ninh